

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. KẾT LUẬN

Công trình xây dựng Đường dây 500kV Quảng Trạch – Quỳnh Lưu được triển khai thực hiện nhằm tăng cường năng lực truyền tải cho các ĐD 500kV hiện hữu, truyền tải công suất các nhà máy nhiệt điện khu vực Bắc Trung Bộ cũng như các nhà máy năng lượng tái tạo khu vực Bắc Trung bộ vào hệ thống điện Quốc gia, cung cấp điện cho trung tâm phụ tải khu vực Miền Bắc. Việc đầu tư xây dựng đường dây 500kV Quảng Trạch – Quỳnh Lưu (là 01 cung đoạn trong trục ĐD 500kV liên kết Bắc – Trung) nhằm hoàn chỉnh đường dây 500kV Bắc – Nam mạch 3, đảm bảo cung cấp điện cho các khu kinh tế quan trọng của cả nước, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho công cuộc phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

Báo cáo ĐTM đã dự báo và đánh giá đầy đủ các tác động của Dự án đến môi trường theo từng giai đoạn hoạt động của Dự án. Trong các giai đoạn hoạt động, Dự án sẽ gây ra một số tác động tiêu cực tới môi trường và KT-XH nếu không có các biện pháp phòng ngừa, khống chế, xử lý và BVMT phù hợp.

Tác động chính trong giai đoạn thi công, xây dựng được nhận diện gồm tác động KT-XH do việc chiếm dụng đất đai, tác động do chất thải phát sinh từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, vận chuyển và thi công xây lắp và các vấn đề môi trường và xã hội phát sinh từ hoạt động tổ chức thi công, vận chuyển. Các tác động này đã được đánh giá đầy đủ và được tóm tắt như sau:

- Việc chiếm dụng đất đai của Dự án được đánh giá là gây tác động đến KT-XH và cuộc sống người dân bị ảnh hưởng, tác động từ việc thu hồi đất làm mặt bằng xây dựng móng trụ của tuyến ĐD, trạm lắp quang và đất đai trong HLT tuyến ĐD cũng bị ảnh hưởng do hạn chế công năng sử dụng. Trong đó, các tác động liên quan đến yếu tố nhạy cảm được nhận diện gồm: Việc di dời 128 nhà và công trình (88 nhà ở và 40 công trình khác) ra khỏi hành lang tuyến gây ảnh hưởng đến cuộc sống của 128 hộ gia đình; chuyển mục đích sử dụng 38,5952 ha rừng, trong đó: 8,5612 ha rừng đặc dụng là rừng tròng; 27,6984 ha rừng phòng hộ (gồm: 18,6504 ha rừng tự nhiên và 9,048 ha rừng tròng) và 2,3356 ha rừng tự nhiên là rừng sản xuất; ảnh hưởng do chuyển đổi 11,22 ha đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên. Các tác động nêu trên có thể khắc phục được bằng các biện pháp đền bù, hỗ trợ theo đúng quy định của Nhà nước về thu hồi đất, đảm bảo đời sống, an sinh xã hội cho các đối tượng BAH, thực hiện trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng và chuyển mục đích sử dụng đất lúa theo quy định.

- Chất thải từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, vận chuyển và thi công xây lắp có khối lượng phát sinh không lớn, không gây tác động lớn đến môi trường thành phần và đối tượng chịu ảnh hưởng nếu có biện pháp thu gom và kiểm soát phù hợp. Các loại chất thải phát sinh từ các nguồn thải được nhận diện có thể được kiểm soát, giảm thiểu tác động bằng các biện pháp được đề xuất và trình bày trong nội dung báo cáo.

- Các vấn đề môi trường và xã hội phát sinh từ hoạt động tổ chức thi công, vận chuyển gồm tác động đến giao thông do hoạt động vận chuyển và tổ chức thi công, tác động xã hội do tập trung công nhân nhập cư từ nơi khác đến. Do công trình dạng tuyến, hoạt động thi công không tập trung với quy mô lớn tại mỗi vị trí nên các tác động này không đáng kể và có thể được kiểm soát, giảm thiểu bằng biện pháp tổ chức thi công phù hợp.

Các tác động chính trong giai đoạn vận hành được nhận diện là tác động tích cực về KT-XH các tác động tiêu cực trong giai đoạn này hầu như không đáng kể, chủ yếu là tác động liên quan đến điện trường của tuyến đường dây. Điện trường có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và hệ thống thông tin. Tuy nhiên, các hạng mục công trình của Dự án được thiết kế và vận hành tuân theo quy phạm, quy chuẩn về an toàn kỹ thuật điện nên tác động này đã được giảm thiểu.

Xuất phát từ việc nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong vai trò BVMT tại khu vực Dự án, Chủ dự án sẽ kết hợp với nhà thầu xây dựng đầu tư đầy đủ kinh phí cho công tác BVMT trong quá trình xây dựng cũng như vận hành các hạng mục công trình của Dự án, cam kết thực hiện đầy đủ các phương án phòng ngừa, không chế, xử lý ô nhiễm môi trường đã đề ra trong báo cáo ĐTM này nhằm bảo đảm đạt các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn môi trường Việt Nam như đã nêu trong báo cáo.

2. KIẾN NGHỊ

Đặc thù của công trình là tải điện không gây ảnh hưởng lớn đến các môi trường thành phần. Tác động chính của Dự án này là việc chiếm dụng đất làm mất bằng xây dựng các hạng mục công trình và giảm công năng sử dụng đất đai trong hành lang tuyến ĐD, tác động của điện trường xung quanh tuyến ĐD và các hoạt động khác gây ảnh hưởng đến an toàn tuyến ĐD.

Tuyến ĐD có chiều dài 225,5 km và trải dài qua 3 tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh và Nghệ An nên công tác đền bù giải phóng mặt bằng và công tác bảo vệ hành lang an toàn lưới điện sẽ gặp ít nhiều khó khăn. Do vậy, Chủ dự án kiến nghị đến UBND các cấp tại địa phương hỗ trợ trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng như công tác kiểm kê, tạo điều kiện cho chủ dự án tiếp xúc với người dân trong việc tổ chức họp tham vấn cộng đồng, cũng như hỗ trợ về mặt pháp lý, hỗ trợ các quy định về đền bù tái định cư của địa phương. Ngoài ra, trong giai đoạn vận hành Dự án, Chủ dự án cũng kiến nghị đến UBND địa phương hỗ trợ trong công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hành lang an toàn lưới điện cao áp cho cộng đồng người dân sống gần khu vực có Dự án đi qua.

3. CAM KẾT

Chủ dự án cam kết thực hiện nghiêm túc:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành. Xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước trong quá trình chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức thực hiện theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; bảo đảm phù hợp với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu tại Quyết định này.
- Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Việc tận dụng đất đá thải, thu hồi tài nguyên, khoáng sản của Dự án phải thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.
- Tuân thủ QCVN 01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành khác có liên quan có giải pháp kỹ thuật nổ mìn hiện đại để giảm thiểu sóng chấn động, sóng va đập không khí khi tiến hành nổ mìn để đảm bảo tuyệt đối an toàn.
- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để giảm thiểu hạn chế tối đa sạt lở, giảm thiểu các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, cảnh quan, môi trường.
- Phối hợp với chính quyền địa phương xác định, thỏa thuận về vị trí các bãi đổ thải phát sinh trong quá trình thi công Dự án; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.
- Thiết kế các công trình xây dựng, công trình bảo vệ môi trường và các giải pháp thi công phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận để đảm bảo an toàn và đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.
- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.
- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.
- Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, khí thải và tiếng ồn, độ rung; đảm bảo chất lượng nước mưa chảy tràn; chống ngập úng và sạt lở trong quá trình thi công và vận hành Dự án.
- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp cải tạo, nới đất các công trình, vật kiến trúc bị ảnh hưởng và các quy định về an toàn điện.
- Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quản lý, giám sát môi trường
- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về bảo tồn đa dạng sinh học, lâm nghiệp, quản lý đất đai, xây dựng, an toàn điện, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy, thủy lợi, đề điều, giao thông.
- Chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành các thủ tục về đầu tư và xây dựng công trình điện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa sang đất công trình năng lượng theo quy định hiện hành và hoàn thành công tác đền bù, hỗ trợ, bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.
- Phối hợp với các cơ quan có chức năng quản lý giao thông và chính quyền địa phương thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong thời gian thi

công vượt đường giao thông thủy, bộ; cải tạo, sửa chữa các đoạn đường, công trình cầu, cống bị hư hỏng, xuống cấp do hoạt động của Dự án.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa và giám sát, theo dõi liên tục các hiện tượng mất an toàn, biến dạng bề mặt, dịch chuyển, sạt lở đất đá tại khu vực Dự án và lân cận trong quá trình xây dựng, vận hành; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các hiện tượng mất an toàn, phải dừng ngay các hoạt động có liên quan, khẩn trương đưa người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời có các giải pháp phù hợp, kịp thời để khắc phục các tác động tiêu cực.
- Áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp trong quá trình triển khai Dự án, bảo đảm đạt các yêu cầu về nước thải, khí thải, tiếng ồn, độ rung, chất lượng nước mặt, không khí xung quanh và vệ sinh lao động.
- Phải hoàn trả mặt bằng theo đúng quy định đối với diện tích đất bị thu hồi tạm thời để phục vụ thi công.
- Thông tin rộng rãi cho chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi đường dây đi qua biết về các hoạt động thi công của Dự án.
- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./

CÁC TÀI LIỆU, DỮ LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt:

- Niên giám thống kê năm 2022 của các tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh và Nghệ An.
- Các tài liệu và số liệu hiện trạng môi trường và KT-XH ở khu vực Dự án do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 và các đơn vị chuyên ngành tham gia khảo sát thu thập;
- PGS.TSKH. Nguyễn Xuân Nguyên, Nước thải và công nghệ xử lý nước thải, Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật, 2003.
- Lê Trình, Quan Trắc và Kiểm soát ô nhiễm môi trường nước, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1997;
- Lê Trình, Đánh giá tác động môi trường – Phương pháp và ứng dụng, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2000;
- Nguyễn Đình Tuấn, Kiểm soát ô nhiễm không khí, NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM, 2007;
- Nguyễn Văn Phước, Giáo trình Quản lý và xử lý chất thải rắn, NXB Xây dựng, 2013;
- Nguyễn Bình Thành và nnk, Cơ sở lý thuyết trường điện từ, NXB Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, 1970;
- Ngô Nhật Ánh, Trương Trọng Tuấn Mỹ, Trường Điện từ, NXB Đại Học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh;
- Các Báo cáo ĐTM đã thực hiện tại Việt Nam trong những năm qua, các báo cáo đối với các dự án trạm và đường dây cao thế;

Tài liệu tiếng Anh:

- WHO, Rapid Environment Assessment, 1995;
- WHO, Management of Environment, Geneve, 1990;
- Petts, J. và Eduljee, G. 1994, Environment Impact Assesment for Waste water treatment and Disposal facilities, John Wiley and Son;
- Handbooks of emission, Non Industrial and Industrial source, Neitherlands;
- Electric an magnetic fields produced by transmission systems. Description of phenomena and practical guide for caculation, 1980. CIGRE WG 36-2001 (interference and fields);
- World Health Organisation handbook on “Establishing a Dialogue on Risks from Electromagnetic Fields”, 2013;
- Yong Lu, Electric Field Calculation of High Voltage Transmission Line, Guangxi Electric Power Institute of Vocational Training, Nanning 530007, China;
- Scarfi, M.R., Bersani, F., Brooks, A.L., et al., 50 Hz, sinusoidal electric field do not exert genotaxis effects (micronucleus formation) in human lymphocytes, Radiation Research, 135(1), 64–68, 1992;

- Report on “Electric And Magnetic Fields And Your Health”, NRL - National Radiation Laboratory, Ministry of Health New Zealand, 2018;
- Report on “Guidelines for limiting exposure to time-varying electric, magnetic, and electromagnetic fields (up to 300 GHz)”, ICNIRP - The International Commission on Non-Ionising Radiation Protection, 1998.

PHỤ LỤC

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA

Số: 2480/UQ-EVNNPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

Người ủy quyền

Họ và tên: **Phạm Lê Phú**

Số CMND: 001072004964; Ngày cấp: 22/7/2015; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Chức vụ: Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT).

Địa chỉ cơ quan: Số 18 Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền

Họ và tên: **Bùi Công Cường**

Số CCCD: 045073005838; Ngày cấp: 12/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Chức vụ: Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình Điện miền Trung (CPMB).

Địa chỉ cơ quan: số 207 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng.

Nội dung ủy quyền

Người được ủy quyền đại diện cho Tổng công ty Truyền tải Điện Quốc gia thực hiện các nội dung liên quan đến công tác môi trường của các Dự án trong Phụ lục kèm theo như sau:

- Thay mặt Tổng giám đốc EVNNPT chủ trì quản lý lập báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của các Dự án, tham gia các cuộc họp phục vụ công tác thẩm định ĐTM của Dự án.

- Thừa ủy quyền Tổng Giám đốc EVNNPT ký hồ sơ liên quan đến báo cáo ĐTM của các Dự án (kể cả ký nháy từng trang) để trình các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Thời hạn ủy quyền



Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị đến khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM của Dự án hoặc khi có Giấy ủy quyền khác thay thế./.

NGƯỜI ỦY QUYỀN


Phạm Lê Phú

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN



Bùi Công Cường

Nơi nhận:

- CPMB (để th/hiện);
- Lưu: VT, AT, ĐT, PC.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN UỶ QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG
 (Kèm theo Giấy ủy quyền số 2/2018/QĐ-UBND ngày 06/02/2018)

STT	Tên Dự án	Hồ sơ/ báo cáo môi trường	Đơn vị Tư vấn lập hồ sơ	Ghi chú
01	Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu	ĐTM	PECC2	
02	Đường dây 500kV Quỳnh Lưu – Thanh Hoá	ĐTM	PECC1	
03	Trạm biến áp 220kV Sầm Sơn và đường dây đầu nối Thanh Hoá - Sầm Sơn	ĐTM	PECC3	



TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3241**/EVNNPT-KH

Hà Nội, ngày **29-07-2015**

V/v Giao thực hiện quản lý các dự án
giai đoạn đến năm 2020 cho CPMB.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỆN MIỀN TRUNG

CÔNG VĂN BẢN

4253 NGÀY 24/7/15

Kính gửi: Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung (CPMB)

Căn cứ ý kiến của Hội đồng thành viên Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia tại văn bản 3102/EVNNPT-HĐTV ngày 22/07/2015 về việc giao các đơn vị quản lý các dự án giai đoạn đến năm 2020. Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia giao cho CPMB:

1. Lâm quản lý A các dự án lưới điện truyền tải (chi tiết tại phụ lục kèm theo).
2. Triển khai thủ tục lựa chọn đơn vị thực hiện công tác tư vấn lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư theo đúng quy định hiện hành, trình EVNNPT xem xét quyết định, đảm bảo thực hiện đưa dự án vào vận hành đúng tiến độ yêu cầu.
3. Nguồn vốn: Vốn cho công tác tư vấn sử dụng vốn tự có của EVNNPT, vốn thực hiện dự án EVNNPT cân đối bố trí trong kế hoạch hàng năm giao cho đơn vị.

Yêu cầu CPMB triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV (để b/c);
- Ban TGD;
- Các Ban QLĐT, QLXD, KT
- ĐT, VT, TCKT;
- Lưu: VT, KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Ngọc Minh

PHỤ LỤC: GIAO QUẢN LÝ A CÁC DỰ ÁN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020
CHO BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CÁC CÔNG TRÌNH ĐIỆN MIỀN TRUNG
 Phụ lục kèm theo công văn số **3241** /EVNNPT-KH ngày **29-07-2015**

STT	Tên công trình	Loại công trình	Quy mô			Dự kiến khởi công	Dự kiến đóng điện
			SL	x	km/		
A. Lưới 500 kV							
1	Trạm 500kV Thanh Hoá	Xây mới	2	x	600	2019	2020
2	NĐ Quảng Trạch-Vũng Áng	Xây mới	2	x	18	2018	2020
3	NĐ Quỳnh Lập-Thanh Hoá	Xây mới	2	x	80	2019	2021
4	NĐ Vũng Áng 3-Quỳnh Lập	Xây mới	2	x	220	2018	2021
5	NĐ Vũng Áng 3-Rẽ Quảng Trạch-Vũng Áng	Xây mới	4	x	2	2021	2021
B. Trạm biến áp 220 kV							
1	Bảo Lâm	Máy 2	1	x	125	2017	2018
2	Nông Công	Xây mới	1	x	250	2017	2019
3	Lai Châu	Máy 2	1	x	250	2019	2019
4	Mường Tè	Xây mới	1	x	250	2017	2019
5	Đắk Nông	Xây mới	1	x	125	2016	2017
6	Tháp Châm	Máy 2				2018	2019
7	Phù Mỹ	Xây mới	1	x	125	2016	2017
8	Quảng Ngãi	Máy 2	1	x	125	2019	2019
C. Đường dây 220 kV							
1	Mường Tè- Lai Châu	Xây mới	2	x	80	2017	2019
2	Chơn Thành- Bến Cát	Xây mới	2	x	50	2017	2019

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1507/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị thực hiện dự án đầu tư của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia tại văn bản số 253/EVNNPT-HĐTV ngày 07 tháng 6 năm 2022 và báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đã chỉnh sửa, hoàn thiện kèm theo các văn bản số 1306/EVNNPT-ĐT+TCKT+KH ngày 10 tháng 4 năm 2023, số 2515/EVNNPT-ĐT+TCKT+KH ngày 26 tháng 6 năm 2023, số 2579/EVNNPT-ĐT+TCKT ngày 28 tháng 6 năm 2023, số 2876/EVNNPT-ĐT ngày 14 tháng 7 năm 2023, số 3402/EVNNPT-ĐT ngày 11 tháng 8 năm 2023, số 3426/EVNNPT-ĐT ngày 12 tháng 8 năm 2023, số 5832/EVNNPT-ĐT ngày 17 tháng 11 năm 2023, hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 6766/BC-BKHĐT ngày 18 tháng 8 năm 2023, Báo cáo kết quả thẩm định số 9784/BC-BKHĐT ngày 22 tháng 11 năm 2023; ý kiến thẩm định của các Bộ: Công Thương (Văn bản: số 1014/BCT-ĐL ngày 28/02/2023, số 3884/BCT-ĐL ngày 22/6/2023); Quốc phòng (Văn bản số 2457/BQP-TM ngày 26/7/2022); Công an (Văn bản số 2517/BCA-ANKT ngày 18/7/2022); Tư pháp (Văn bản số 2358/BTP-PLDSKT ngày 08/7/2022); Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản số 4350/BNN-KH ngày 07/7/2022; văn bản số 8434/BNN-KL ngày 20/11/2023); Xây dựng (Văn bản số 3300/BXD-HĐXD ngày 16/8/2022); Tài chính (Văn bản số 6923/BTC-ĐT ngày 18/7/2022); Giao thông vận tải (Văn bản số 6781/BGTVT-KHĐT ngày 06/7/2022); Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 4145/BTNMT-KHTC ngày 20/7/2022); Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Văn bản số 4765/NHNN-TD ngày 12/7/2022); Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Văn bản số 1247/UBQLV-NL ngày 23/8/2022); Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình (Văn bản số 1323/UBND-KT ngày 22/7/2022); Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (văn bản số 5045/UBND-KT2 ngày 09/9/2022); Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (Văn bản số 1798/UBND-KT ngày 20/9/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án đường dây 500kV Quảng Trạch – Quỳnh Lưu (sau đây gọi tắt là Dự án) với nội dung sau:

1. Nhà đầu tư:

- Tên doanh nghiệp/tổ chức: Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số: 0104003204; cấp ngày: 06 tháng 5 năm 2008; cơ quan cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ trụ sở: Số 18 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Mã số thuế: 0102743068.

- Điện thoại: 024.2222.6666

2. Tên dự án: Dự án đường dây 500kV Quảng Trạch – Quỳnh Lưu.

3. Mục tiêu dự án:

- Tăng cường năng lực truyền tải cho các đường dây 500kV hiện hữu đảm bảo cấp điện cho miền Bắc, đặc biệt khi xu hướng công suất truyền tải cao theo hướng Trung – Bắc do phụ tải khu vực miền Bắc có tốc độ tăng trưởng cao.

- Nâng cao độ dự trữ ổn định truyền tải trên giao diện Bắc – Trung, kết hợp với cung đoạn Đường dây 500kV Quỳnh Lưu – Thanh Hóa – NMNĐ Nam Định I – Phố Nối góp phần tạo môi trường mạnh từ trung tâm các nguồn điện Bắc Trung Bộ về trung tâm phụ tải khu vực Miền Bắc là cơ sở quan trọng để vận hành an toàn, ổn định và tối ưu cho hệ thống điện góp phần giảm chi phí vận hành hệ thống điện.

- Truyền tải công suất các nhà máy nhiệt điện khu vực Bắc Trung Bộ cũng như các nhà máy năng lượng tái tạo khu vực Bắc Trung Bộ vào hệ thống điện quốc gia, cung cấp điện cho trung tâm phụ tải khu vực Miền Bắc.

4. Quy mô dự án:

- Xây dựng mới đường dây 500kV mạch kép, chiều dài khoảng 225,5 km với điểm đầu là Sân phân phối (SPP) 500 kV Trung tâm điện lực (TTĐL) Quảng Trạch thuộc xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình và điểm cuối là vị trí D1 nằm cách TBA 500kV Quỳnh Lưu dự kiến khoảng 300m thuộc địa phận xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Xây dựng 01 Trạm lập quang khoảng giữa tuyến đường dây để khuếch đại và chuyển tiếp tín hiệu thông tin.

- Lắp đặt thiết bị cho 02 ngăn lộ xuất tuyến đường dây đi TBA 500kV Quỳnh Lưu và 02 ngăn kháng điện bù ngang 500kV.

5. Chuyển mục đích sử dụng rừng:

Đồng ý chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đối với diện tích 38,5952 ha thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng của Thủ tướng Chính phủ theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 8434/BNN-KL ngày 20 tháng 11 năm 2023.

6. Vốn đầu tư của dự án: khoảng 10.110,915 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn chủ sở hữu: 3.033,274 tỷ đồng, chiếm 30% giá trị tổng mức đầu tư được phân bổ theo kế hoạch.

- Vốn vay ngân hàng thương mại: 7.077,641 tỷ đồng, chiếm 70% giá trị tổng mức đầu tư (bao gồm thuế giá trị gia tăng).

7. Thời hạn thực hiện dự án: 40 năm

8. Địa điểm thực hiện dự án: Thuộc địa bàn các tỉnh: Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An.

9. Tiến độ thực hiện: 2023 - 2025 (phần đầu hoàn thành trong tháng 6/2024).

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

11. Thời hạn hiệu lực của quyết định chủ trương đầu tư: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành và hết hiệu lực theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Dự án:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về nội dung Báo cáo kết quả thẩm định số 9784/BC-BKHĐT ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Công Thương:

- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Dự án theo ngành, lĩnh vực phụ trách theo quy định pháp luật; chỉ đạo và hướng dẫn EVNNPT trong việc rà soát, hoàn thiện hồ sơ Dự án cũng như việc lựa chọn công nghệ trong bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, bảo đảm an toàn, phát huy tối đa vai trò,

hiệu quả đầu tư Dự án và phù hợp với mục đích truyền tải trong hệ thống điện quốc gia.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với Dự án trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư và quản lý khai thác theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của Dự án trong quá trình thực hiện.

- Hỗ trợ, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An trong việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Hỗ trợ, hướng dẫn EVNNPT trong việc hoàn thiện hồ sơ và thực hiện quy trình thủ tục đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện tuân thủ các quy định về bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, khoáng sản trong quá trình triển khai Dự án.

4. Bộ Xây dựng: Theo chức năng nhiệm vụ, hướng dẫn EVN, EVNNPT thực hiện các thủ tục đầu tư Dự án; kiểm tra, giám sát việc đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng của Dự án trong quá trình thực hiện.

5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chịu trách nhiệm về trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định, tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung phải bảo đảm đúng quy định pháp luật trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An thực hiện; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án theo đúng Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

6. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp:

- Chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá đầu tư Dự án theo quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ đối với quá trình đầu tư Dự án theo quy định.

- Chỉ đạo EVN và EVNNPT tổ chức thực hiện quản lý đầu tư Dự án bảo đảm hiệu quả đầu tư, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An:

- Chủ trì, phối hợp với EVNNPT tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 8434/BN-NT ngày 20 tháng 11 năm 2023, hoàn thiện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp và pháp luật liên quan.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác, số liệu, vị trí, thông tin, nội dung trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án cũng như nội dung, số liệu tại hồ sơ trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định; quản lý chặt chẽ diện tích rừng và chỉ được thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện tại Điều 19 Luật Lâm nghiệp; cập nhật Dự án vào các quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050; quản lý chặt chẽ khai thác rừng, không để lợi dụng việc chuyển mục đích sử dụng rừng để lấn chiếm rừng, khai thác và phá rừng trái pháp luật.

8. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác các thông tin, số liệu, nội dung trong hồ sơ Dự án; chịu trách nhiệm huy động góp đủ số vốn đã đăng ký theo tiến độ đảm bảo tính khả thi của Dự án.

- Chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư Dự án, hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu tiếp thu đầy đủ ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan trong quá trình đầu tư, thực hiện Dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An tổ chức triển khai thực hiện và quản lý Dự án theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai và pháp luật liên quan.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh: Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An rà soát và xác định chính xác diện tích cần chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án. Trường hợp phát sinh về diện tích sử dụng rừng làm thay đổi các nội dung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Thực hiện chế độ báo cáo về Dự án đầu tư theo quy định pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Bộ trưởng các Bộ: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, CT, XD, TN&MT, TC, NN&PTNT, TP, GTVT, CA, QP;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBQLVNN tại doanh nghiệp;
- UBND các tỉnh: Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTG, Các Vụ: KTTH, NN, KGVX, ĐMDN;
- Lưu: VT, CN (2).

